

Số: 2260 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 5 năm 2015

## KẾ HOẠCH

**Giải quyết các vấn đề phát sinh sau Tổng rà soát việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh trong 2 năm (2014 - 2015)**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN	Số:..... 3452
	Ngày: 20/5/15
	Chuyên:..... Thực hiện

Thực hiện Chi thị số 23/CT-TTg ngày 27/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Chi thị số 23), Chương trình phối hợp số 4836/CTr-BLĐT BXH-MTTW ngày 05/12/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (sau đây gọi tắt là Chương trình phối hợp số 4836); ngày 31/3/2014 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1122/KH-UBND về Tổng rà soát việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng trong 2 năm (2014-2015) trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 1122),

Qua kết quả triển khai thực hiện chương trình Tổng rà soát việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng (sau đây gọi tắt là chương trình tổng rà soát) trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành kế hoạch kiểm tra, giải quyết các vấn đề phát sinh sau tổng rà soát trên địa bàn tỉnh, như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Nhằm tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định về các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công, tập trung vào 7 nhóm đối tượng: liệt sĩ và gia đình liệt sĩ; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người có công giúp đỡ cách mạng và cựu thanh niên xung phong.

- Thẩm tra xác định đúng đối tượng tồn sót, hướng dẫn xác lập thủ tục hồ sơ đề nghị xác nhận người có công đối với những trường hợp đủ điều kiện theo quy định của Nhà nước.

- Tổ chức khảo sát, tìm kiếm và quy tập mộ liệt sĩ qua rà soát đã phát hiện.

#### 2. Yêu cầu:

- Tập trung thực hiện việc điều chỉnh chế độ trợ cấp đối với các đối tượng hưởng chưa đầy đủ và chưa được hưởng chế độ đảm bảo đúng quy định.

- Những trường hợp hưởng sai chế độ hoặc sai đối tượng phải tổ chức kiểm tra, xác minh cụ thể, đúng quy trình để xử lý đúng quy định.

- Hướng dẫn xác lập thủ tục hồ sơ đề nghị công nhận người có công đảm bảo đúng văn bản quy định hiện hành.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN.

Tổng số đối tượng trên địa bàn tỉnh được rà soát: **81.155** trường hợp. Kết quả như sau:

- Thực hiện đúng chế độ: **69.196/81.155** trường hợp, chiếm tỷ lệ 85,26%.

- Thực hiện chưa đầy đủ: **11.791/81.155** trường hợp, chiếm tỷ lệ 14,53%

- Thực hiện sai chế độ: **168/81.155** trường hợp, chiếm tỷ lệ 0,21%.

- Phát hiện thống kê còn **2.200** trường hợp chưa được xác nhận là người có công đề hưởng chế độ (*đề nghị xác nhận: thương binh 545; liệt sĩ 404; người HĐCM hoặc HĐKC bị địch bắt tù, đày 805; người có công giúp đỡ cách mạng 378, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học 01, Bà mẹ Việt Nam anh hùng 21, bệnh binh 46*); **3.330** trường hợp chưa được giải quyết hưởng trợ cấp đối với người tham gia kháng chiến (*đề nghị giải quyết trợ cấp: thanh niên xung phong 2.247; theo Quyết định số 290 của Thủ tướng Chính phủ là 167; Quyết định số 62 của Thủ tướng Chính phủ là 19 người và 897 trường hợp các địa phương báo cáo không rõ đối tượng đề nghị giải quyết chế độ*).

Trên cơ sở kết quả rà soát và tồn tại nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện xử lý kết quả sau rà soát đối với từng nhóm nội dung, đối tượng, cụ thể như sau:

### 1. Đối với nhóm đối tượng hưởng chưa đầy đủ chính sách, chế độ trợ cấp:

Đối với 11.791 trường hợp chưa thực hiện đầy đủ chế độ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, phân loại cụ thể để giải quyết hoặc báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để giải quyết, cụ thể:

a) Đối với trường hợp chưa giải quyết hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ, chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế, chưa giải quyết trợ cấp người phục vụ, điều chỉnh mức trợ cấp sai... Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, hướng dẫn đối tượng xác lập hồ sơ để giải quyết theo quy định.

Thời gian hoàn thành trước ngày 30/5/2015.

b) Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg:

Theo Đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 04/9/2013, thì số hộ gia đình người có công với cách

mạng có khó khăn về nhà ở là 6.172 hộ (hỗ trợ xây dựng mới nhà ở là 3.080 hộ, hỗ trợ sửa chữa là 3.092 hộ). Trong 2 năm (2013 - 2014), Ủy ban nhân dân tỉnh đã hỗ trợ cho các địa phương, số tiền 98.860 triệu đồng để hỗ trợ xây dựng mới nhà ở cho 1.865 hộ và sửa chữa cho 1.213 hộ gia đình người có công với cách mạng. Như vậy, số nhà còn lại của Đề án chưa có kinh phí giải quyết là 3.094 nhà (xây dựng mới 1.215 nhà, sửa chữa 1,879 nhà), với tổng số tiền là 86.180 triệu đồng.

Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh phương án huy động các nguồn kinh phí để tiếp thực hiện.

## **2. Đối với nhóm đối tượng hưởng sai chế độ: 168 trường hợp.**

a) Đối với 54 trường hợp liệt sĩ và thân nhân liệt sĩ, 09 trường hợp thương binh, 06 trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, 09 trường hợp người có công giúp đỡ cách mạng và 15 trường hợp tuất từ trần:

Căn cứ danh sách đối tượng thuộc địa bàn, yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo kiểm tra, xác minh kết luận, trường hợp không đúng đối tượng, không đủ điều kiện thì lập thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ thực hiện chế độ ưu đãi theo quy định.

b) Đối với 02 trường hợp thanh niên xung phong hưởng sai chế độ: Giao Sở Nội vụ kiểm tra hồ sơ, xác minh cụ thể thực tế. Trường hợp không đúng đối tượng, không đủ điều kiện thì lập thủ tục, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bãi bỏ quyết định thực hiện chế độ theo quy định.

Hoàn thành nhiệm vụ trước ngày 15/5/2015.

## **3. Đối với nhóm đối tượng có công với cách mạng nhưng chưa được xác nhận, chưa thực hiện chế độ: 2.200 trường hợp, cụ thể:**

a) Đối với những trường hợp đề nghị xác nhận liệt sĩ, người hưởng chính sách như thương binh:

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ, Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 22/10/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng để hướng dẫn xác lập thủ tục hồ sơ theo quy định, thẩm định gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét xử lý theo quy định.

b) Đối với những trường hợp đề nghị xác nhận người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày:

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; hướng dẫn của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội tại Thông tư

số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013, Thông tư số 16/2014/TTLT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014; Công văn số 9243/BQP-CT ngày 31/10/2014 của Bộ Quốc phòng và Công văn số 4256/BCA-X11 ngày 01/12/2014 của Bộ Công an để hướng dẫn xác lập thủ tục, thẩm định hồ sơ theo quy định gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét xử lý.

c) Đối với những trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học:

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ, Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn xác lập thủ tục, thẩm định hồ sơ theo quy định, gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét xử lý.

d) Đối với những trường hợp chưa xác lập hồ sơ đề nghị tặng thưởng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”:

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng căn cứ Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BNV-BQP-BLĐTBXH ngày 10/10/2014 của Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn xác lập thủ tục hồ sơ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ) để xem xét giải quyết theo quy định.

Đối với trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời cho đối tượng. Trường hợp đối tượng có tham gia cách mạng đề nghị xác nhận là người có công nhưng chính sách hiện hành chưa quy định hoặc quy định chưa cụ thể thì báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, đề xuất Chính phủ hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét hướng dẫn hoặc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi chính sách để làm căn cứ thực hiện.

e) Đối với 46 trường hợp đề nghị xác nhận bệnh binh: Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh rà soát, hướng dẫn địa phương xác lập thủ tục hồ sơ theo quy định, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

f) Đối với 2.247 trường hợp đề nghị xác nhận thanh niên xung phong: Giao Sở Nội vụ kiểm tra, rà soát và hướng dẫn xác lập thủ tục hồ sơ theo quy định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết.

g) Đối với 378 trường hợp đề nghị xác nhận người có công giúp đỡ cách mạng:

+ Những trường hợp người có công giúp đỡ cách mạng đã được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến nhưng chưa được hưởng chế độ trợ cấp: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác lập hồ sơ gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện chế độ theo quy định.

+ Đối với trường hợp có công giúp đỡ cách mạng nhưng chưa được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến: Giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) kiểm tra, rà soát, hướng dẫn xác lập thủ tục hồ sơ đề nghị Nhà nước tặng thưởng thành tích kháng chiến cho công dân theo thẩm quyền, quy định để làm cơ sở thực hiện chế độ.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

#### **1. Thời gian thực hiện:**

- Trong quý II/2015: Kiểm tra, lập thủ tục điều chỉnh hoặc thực hiện chế độ trợ cấp đối với những đối tượng hưởng chưa đầy đủ; thẩm tra, xác minh, xử lý những đối tượng hưởng sai chế độ (trừ những trường hợp phức tạp); thẩm tra, xác minh, phân loại từng đối tượng, hướng dẫn xác lập hồ sơ đề nghị xác nhận người có công theo quy định hiện hành; lập danh sách những trường hợp thật sự có tham gia cách mạng, đủ điều kiện xác nhận người có công nhưng không còn giấy tờ để làm căn cứ kê khai hồ sơ theo quy định, đề xuất cấp trên có chủ trương để có cơ sở xem xét giải quyết.

- Trong quý III/2015: tiếp tục xử lý dứt điểm những trường hợp còn vướng mắc ở quý II/2015; tổng hợp kết quả xử lý sau rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả tổng rà soát trên địa bàn tỉnh cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo qui định.

#### **2. Phân công trách nhiệm.**

Các cơ quan liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì và phối hợp giải quyết những tồn tại theo nhóm đối tượng tại phần II nêu trên đảm bảo tiến độ theo kế hoạch. Đồng thời thực hiện các nhiệm vụ sau:

##### **a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Hướng dẫn cho cấp huyện, xã tiếp tục thẩm tra, xác minh lập thủ tục để thực hiện đúng chế độ chính sách theo quy định, nhất là xử lý dứt điểm những trường hợp sai đối tượng, sai chế độ; thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ ưu đãi đối với đối tượng và thân nhân của họ qua rà soát.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra tại các địa phương để kịp thời hướng dẫn cơ sở thực hiện.

##### **b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

- Chỉ đạo nghiêm yết, công bố công khai danh sách tất cả đối tượng đã được rà soát ở địa phương tại khu dân cư, cuộc họp khu dân cư; danh sách các đối tượng kê khai chưa được xác nhận người có công để hưởng trợ cấp. Đồng thời, cho phát danh sách đối tượng trên Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn để cán bộ, nhân dân biết, giám sát.

- Tiếp tục tuyên truyền các chính sách, chế độ ưu đãi của Nhà nước đối với các đối tượng người có công cho đối tượng biết. Cung cấp nơi niêm yết danh sách được rà soát, nơi tiếp nhận những phản ánh, thắc mắc; chủ động giải quyết các khiếu nại, phản ánh, thắc mắc từ cơ sở, tránh để người dân bức xúc, khiếu kiện vượt cấp.

- Trên cơ sở danh sách hưởng chưa đầy đủ chế độ, hưởng sai chế độ và danh sách người tham gia kháng chiến chưa được xác nhận người có công, phân loại theo từng nhóm đối tượng, từng nội dung cụ thể, chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch kiểm tra, xử lý các vấn đề phát sinh sau tổng rà soát tại địa phương đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ chính sách theo quy định và đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ theo Kế hoạch đã ban hành.

- Báo cáo kết quả xử lý sau rà soát về Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 10/6/2015.

c) Sở Nội vụ: kiểm tra, đề xuất xử lý đối với các trường hợp thanh niên xung phong hưởng sai chế độ, rà soát, hướng dẫn xác lập hồ sơ đề nghị xác nhận thanh niên xung phong và người có công giúp đỡ cách mạng nhưng chưa được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến.

d) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

- Tiếp nhận phiếu cung cấp thông tin nơi đã chôn cất liệt sĩ trong chiến tranh do Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện hoặc Hội Cựu chiến binh chuyển đến; tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ của tỉnh xử lý theo qui trình, qui định của Nhà nước.

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thành phố xác lập thủ tục hồ sơ đề nghị xác nhận bệnh binh đối với những đối tượng kê khai qua rà soát chưa được công nhận.

e) Ban chỉ đạo Tổng rà soát việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thường xuyên phối hợp với Ban chỉ đạo và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc giải quyết những vấn đề phát sinh sau rà soát đúng quy định.

f) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Hội, đoàn thể tỉnh theo chức năng của mình hướng dẫn các tổ chức thành viên ở huyện,

thành phố tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện xử lý những vấn đề phát sinh sau rà soát đảm bảo yêu cầu theo kế hoạch đề ra.

Yêu cầu các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và báo cáo kết quả để Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Ban Thường trực UBTTMTQVN;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Người có công/Bộ Lao động-TB&XH;
- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - TB và XH;
- Công an tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: C, PVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, VHXHthuy294



**PHÓ CHỦ TỊCH**  
*Le Quang Thich*  
**Le Quang Thich**

PHỤ LỤC: 01

Tổng hợp kết quả tổng rà soát việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi



theo kế hoạch số 2260 /KH-UBND ngày 19 /5/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Huyện, thành phố	Kết quả rà soát																								Ghi chú				
		Tổng số người được rà soát	Thân nhân liệt sĩ			Bà mẹ VNAH			Thương binh			Bệnh binh			Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm CĐHH			Người có công GDCM			Thanh niên xung phong			Tuất từ trần						
			Số người hưởng đúng, đủ chính sách	Số người chưa đầy đủ chính sách	Số người xác nhận sai hoặc hưởng sai chính sách	Đúng	Chưa đầy đủ	Sai	Đúng	Chưa đầy đủ	Sai	Đúng	Chưa đầy đủ	Sai	Đúng	Chưa đầy đủ	Sai	Đúng	Chưa đầy đủ	Sai	Đúng	Chưa đầy đủ	Sai	Đúng	Chưa đầy đủ		Sai			
																												Đúng	Chưa đầy đủ	Sai
1	Huyện Bình Sơn	12,095	7,683	4,410	2	2,811	3,824	2	20	4	-	2,523	371	-	196	27	-	186	8	-	1,583	173	-	307	3	-	57	-	-	Đc 319/ĐC-UBND ngày 22/9/2014
2	Huyện Trà Bồng	777	775	-	2	418	-	1	2	-	-	172	-	1	133	-	-	24	-	-	7	-	-	-	-	-	19	-	-	Đc 189/UBND ngày 23/9/2014
3	Huyện Lý Sơn	148	148	-	-	100	-	-	1	-	-	28	-	-	5	-	-	1	-	-	12	-	-	-	-	-	1	-	-	Đc 177/QĐ-UBND ngày 09/10/2014
4	Huyện Ba Tơ	4,919	3,276	1,636	7	1,634	1,312	2	-	-	-	372	78	1	750	177	-	105	9	-	203	59	4	164	1	-	48	-	-	Đc 263/UBND ngày 08/9/2014
5	Huyện Nghĩa Hành	6,095	4,491	1,604	-	2,553	1,537	-	11	-	-	1,372	60	-	99	5	-	214	-	-	206	-	-	1	-	-	35	2	-	Đc 61/ĐC-UBND ngày 23/12/2014
6	Huyện Mộ Đức	14,230	11,930	2,269	31	6,945	2,075	23	47	4	-	2,555	91	-	169	5	-	526	6	4	1,472	85	1	159	3	1	57	-	2	Đc 253/ĐC-UBND ngày 06/11/2014
7	Huyện Sơn Tây	970	877	93	-	53	-	-	-	-	-	33	3	-	594	74	-	10	-	-	145	16	-	-	-	-	42	-	-	Số lần theo Đăng tổng hợp ngày 29/11/2015; Huyện chưa có báo cáo đánh giá.
8	Huyện Sơn Hà	3,300	2,746	505	49	1,199	65	18	1	-	-	561	122	5	647	156	7	66	5	1	165	32	4	24	116	1	83	9	13	Đc 63/ĐC-UBND ngày 04/12/2014
9	Huyện Minh Long	665	665	-	-	215	-	-	-	-	-	232	-	-	120	-	-	48	-	-	40	-	-	5	-	-	5	-	-	Mã số ngày 31/3/2015
10	Huyện Sơn Tịnh	8,535	8,535	-	-	4,602	-	-	18	-	-	3,087	-	-	221	-	-	162	-	-	321	-	-	57	-	-	67	-	-	Đc 312/ĐC-UBND ngày 02/12/2014
11	Huyện Đức Phổ	12,998	12,924	63	11	8,649	21	8	35	3	-	2,871	16	2	305	2	-	412	8	1	387	-	-	150	10	-	115	3	-	Đc của số 316/ĐC-UBND ngày 11/12/2014
12	TP.Quảng Ngãi	10,149	8,938	1,211	-	3,625	821	-	20	6	-	3,553	266	-	202	15	-	870	13	-	513	89	-	59	-	-	96	1	-	Số lần mail ngày 31/12/2015
13	Huyện Tư Nghĩa	5,547	5,547	-	-	2,784	-	-	12	-	-	1,510	-	-	156	-	-	377	-	-	644	-	-	4	-	-	60	-	-	Đc 2264/UBND ngày 04/11/2014 qua tư các; không có đối tượng hưởng ưu; không có công hợp, danh sách...
14	Huyện Tây Trà	727	661	-	66	148	-	-	2	-	-	73	-	-	338	-	66	28	-	-	9	-	-	-	-	-	63	-	-	Số lần mail ngày 31/12/2015
<b>Cộng</b>		<b>81,155</b>	<b>69,196</b>	<b>11,791</b>	<b>168</b>	<b>35,736</b>	<b>9,655</b>	<b>54</b>	<b>169</b>	<b>17</b>	<b>-</b>	<b>18,942</b>	<b>1,007</b>	<b>9</b>	<b>3,935</b>	<b>461</b>	<b>73</b>	<b>3,029</b>	<b>49</b>	<b>6</b>	<b>5,707</b>	<b>454</b>	<b>9</b>	<b>930</b>	<b>133</b>	<b>2</b>	<b>748</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	



PHỤ LỤC: 02

Số liệu người chưa được xác nhận để hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng hoặc người tham gia kháng chiến qua tổng và tỉnh thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi



Kế hoạch số 2260 /KH-UBND ngày 19 /5/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Huyện, thành phố	Số người chưa được xác nhận để hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi									Thanh niên xung phong	Đổi tượng theo Quyết định số 290	Đổi tượng theo Quyết định số 62	Khác	Ghi chú
		Trong đó:													
		Thương binh	Liệt sĩ	Người HĐCM, HĐKC bị địch bắt tù đầy	Bà mẹ Việt Nam Anh hùng	Người có công giúp đỡ cách mạng	Bệnh binh	Người HĐKC bị nhiễm CĐHH							
1	2	3=(4+12+13+14+15)	4=(5+6+7+8+9+10+11)	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Huyện Bình Sơn	445	305	58	55	192					140				
2	Huyện Trà Bồng	16	8	4	-	4					8				
3	Huyện Lý Sơn	6	6	3	3	-					-				
4	Huyện Ba Tơ	1,351	174	30	54	85	5				1,088			89	
5	Huyện Nghĩa Hành	38	38	15	23	-					-			-	
6	Huyện Mộ Đức	112	110	20	37	9	-	43	1		2				
7	Huyện Sơn Tây	194	-	-	-	-					194				
8	Huyện Sơn Hà	1,489	410	19	83	44	16	246	2		389	167	19	504	
9	Huyện Minh Long	42	3	1	1	1	-				39			-	
10	Huyện Sơn Tịnh	193	176	59	52	4	-	61			17			-	
11	Huyện Đức Phổ	682	418	259	34	125	-				32			232	
12	TP. Quảng Ngãi	534	473	77	55	341					61				
13	Huyện Tư Nghĩa	-	-												
14	Huyện Tây Trà	428	79	-	7	-		28	43	1	277			72	
	<b>Cộng</b>	<b>5,530</b>	<b>2,200</b>	<b>545</b>	<b>404</b>	<b>805</b>	<b>21</b>	<b>378</b>	<b>46</b>	<b>1</b>	<b>2,247</b>	<b>167</b>	<b>19</b>	<b>897</b>	